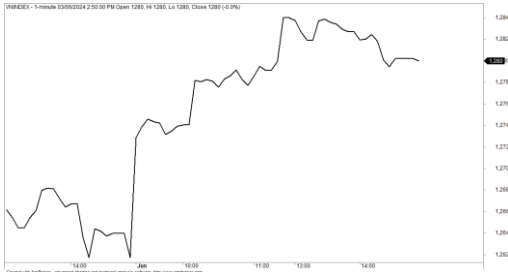


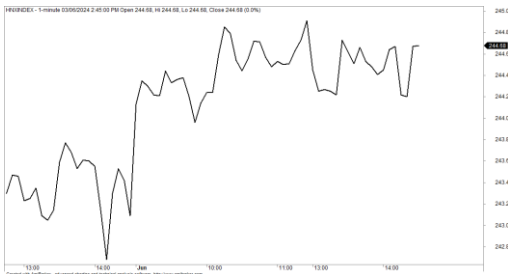
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,280.00	244.72	96.93
% ngày	1.45%	0.67%	1.10%
% tuần	-0.02%	0.57%	1.57%
% tháng	4.32%	7.17%	8.02%
% năm	17.35%	9.10%	16.86%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	26,042	1,835	1,128
TB 1 tuần	21,906	1,858	1,648
TB 1 tháng	21,751	1,977	1,327
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,750.26	67.52	19.58
Bán	1,997.22	37.93	27.28
Giá trị ròng	-246.96	29.58	-7.70
Độ rộng TT			
Mã Tăng	277	128	217
Mã Giảm	80	68	134
Không Đổi	59	124	552
Chỉ số chính			
P/E	14.36	18.36	25.01
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,232	338	1,513
LS Cổ tức	6.34%	3.10%	6.15%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm tích cực về điểm số lần thanh khoản khi thị trường thế giới tích cực trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.45% dừng tại 1280 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index tăng lần lượt 0.67% và 1.1%. Giá trị giao dịch tăng nhẹ so với phiên liền trước lên 29,005 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu VN30-Index tăng 1.71% cho thấy nhóm vốn hóa lớn đang có động lực tăng tốt. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đã đồng thuận tăng trở lại trong đó CTG, HDB, MBB, SHB, TPB, VIB, VPB tăng trên 1% trong khi STB tăng trần. Ngoài ra, MSN, BCM, FPT, HPG, VRE, POW tăng giá tích cực. GVR (-0.43%) là mã duy nhất giảm giá trong VN30-Index hôm nay.

Nhóm Hóa chất (DPM, DCM, PAC), Bất động sản (IJC, CCL, PDR, DXG, NLG, NVL, KDH), Điện (POW, PC1) là các nhóm ngành có sức tăng nổi bật hơn thị trường..

Khối ngoại mua ròng nhẹ với giá trị gần 5 tỷ đồng trong đó MBB (140 tỷ), HPG (69 tỷ), DPM (50 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Chiều ngược lại, MWG (130 tỷ) FPT (102 tỷ), TCB (99 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1,260 – 1,265 điểm. Đồng thời, nếu thị trường duy trì đà giảm trong phiên kế tiếp thì thị trường có thể vẫn đang trong giai đoạn tích lũy và xu hướng ngắn hạn vẫn chưa rõ ràng. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển từ các nhóm Penny sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, nhưng sự dịch chuyển này mới diễn ra một phiên cho nên hiện tượng này chưa thể hỗ trợ cho xu hướng thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-45% danh mục và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1280	1.45%
VN30	1297.78	1.71%
VN Mid	2003.41	1.40%
VN Small	1546.67	0.80%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	244.72	0.67%
HN30	542.5	1.01%
VNX AllSh	1326.65	1.56%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	96.93	1.10%

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	1750.26358
Bán	1997.22115
GT rỗng	-246.957566

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	67.52
Bán	37.93
GT rỗng	29.58

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	19.58
Bán	27.28
GT rỗng	-7.70

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPM	2500	6.94%
EVG	460	6.94%
PAC	3400	6.94%
CMG	4200	6.90%
CKG	1450	6.82%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NAP	900	9.68%
IVS	1100	9.65%
DL1	400	8.33%
KSQ	300	8.11%
TXM	500	7.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PIV	8427731	12.10%
LSG	0	11.00%
FOX	0	9.60%
VLB	0	6.14%
MCH	348763097	5.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	-350	-2.47%
APH	-250	-2.33%
DHG	-2100	-1.70%
SBG	-250	-1.70%
HAX	-250	-1.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
API	-1000	-9.71%
SHE	-1200	-9.45%
APS	-800	-9.09%
AAV	-600	-8.70%
IDJ	-700	-8.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTP	-15328	-12.28%
MSR	-537	-2.92%
AAH	-168	-2.62%
BCR	-172	-2.57%
ABC	-307	-2.52%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
VCB	492,957,849
BID	269,630,618
HPG	185,491,664
GAS	184,657,884
CTG	175,061,731

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
PVS	20,934,924
IDC	20,624,996
HUT	17,136,230
SHS	15,206,031
MBS	14,529,646

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
VGI	269,992,141
ACV	239,540,741
MCH	145,282,284
BSR	71,506,823
VEA	59,094,394

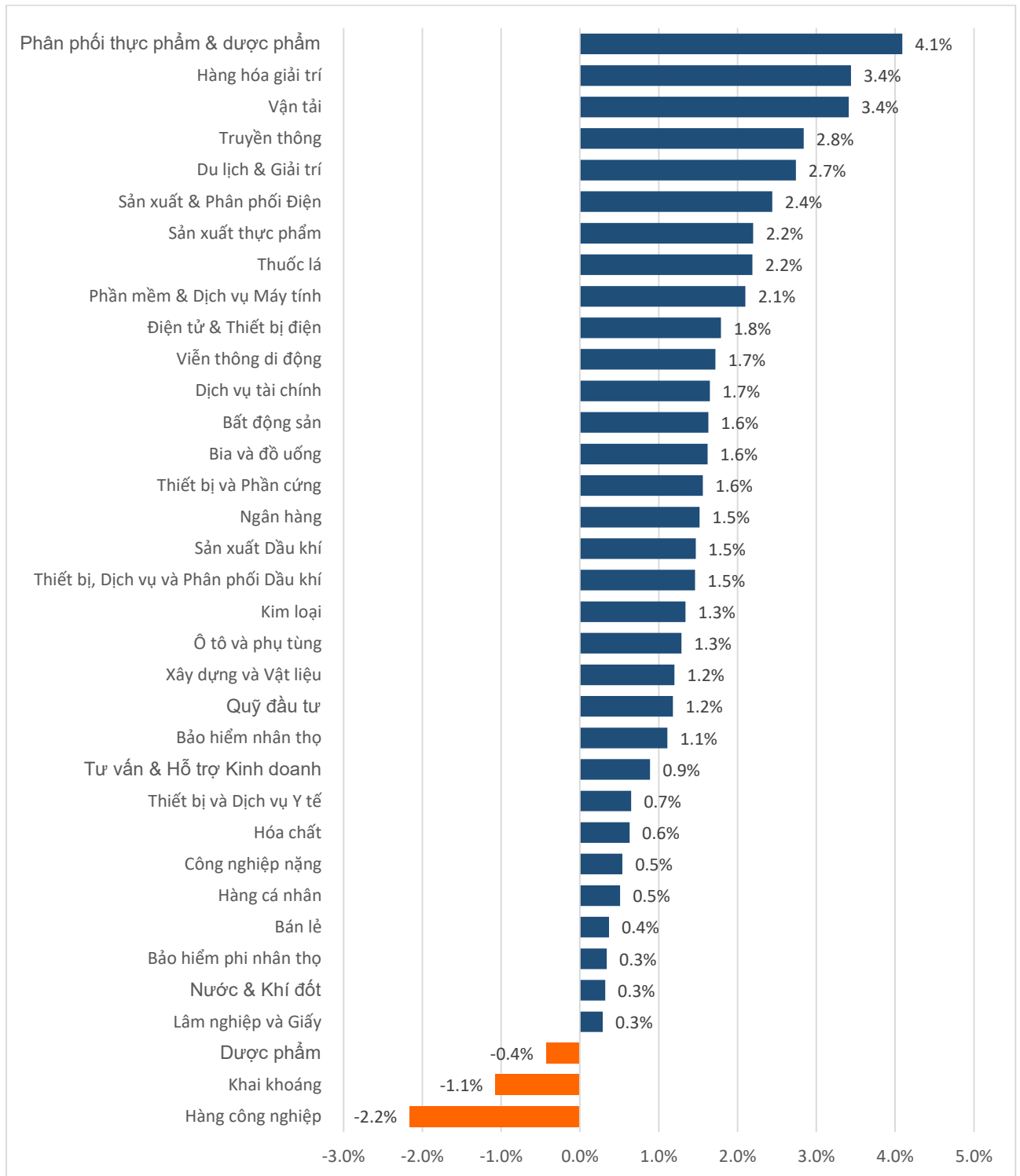
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
POW	43,097,900	11,679,439
STB	28,987,800	10,254,487
LPB	28,838,971	36,828,237
NVL	27,819,300	20,592,828
HAG	25,766,100	16,572,788

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	197,694,358,400	17,666,688
IDJ	55,484,331,000	3,638,031
CEO	130,462,252,100	6,532,916
HUT	109,084,443,500	4,505,949
PVS	226,065,971,100	6,478,712

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	164,621,877,400	9,626,808
DDV	90,760,953,900	2,958,336
BCR	19,481,108,300	2,142,381
VGX	56,495,092,200	3,583,648
AAH	19,438,143,100	5,577,591

Nguồn: FinProX & YSVN

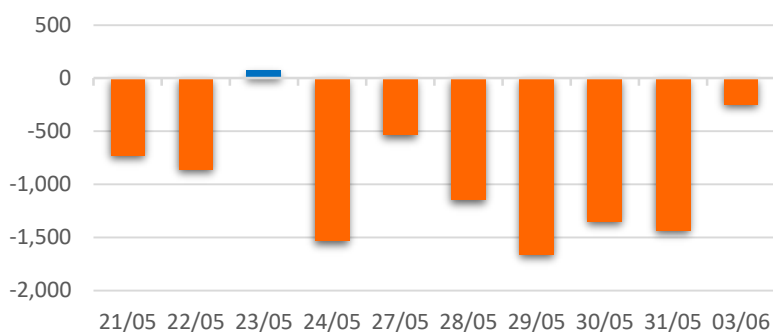
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

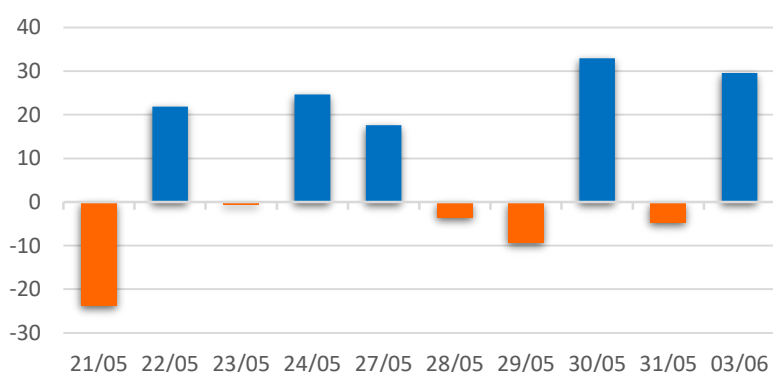
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	139,556	MWG	-129,722
HPG	68,645	FPT	-101,762
DPM	50,218	TCB	-99,482
STB	47,284	VCB	-86,563
MSN	45,861	VHM	-56,250

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

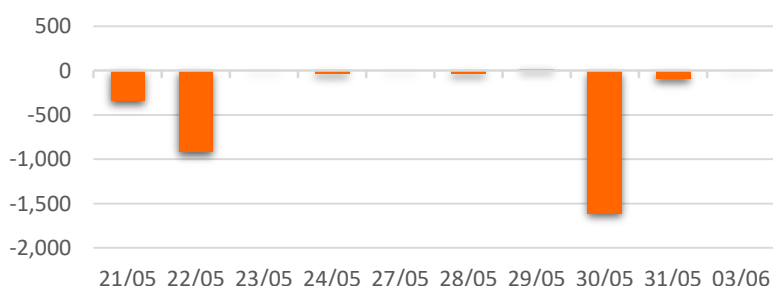
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	22,028	TNG	-7,370
SHS	7,629	MBS	-3,356
CEO	3,577	BVS	-2,390
TIG	3,018	VGS	-1,109
PVB	1,985	PVS	-380

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	2,505	FOC	-7,227
HPP	2,136	VEA	-2,934
AAS	1,020	MPC	-1,381
MCM	516	MML	-1,173
VTK	298	MCH	-478

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	41,634	KDH	58,511
MWG	40,005	GAS	25,603
CTG	30,950	HPG	17,839
TCB	29,729	VCB	15,285
VNM	20,548	PDR	8,764

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

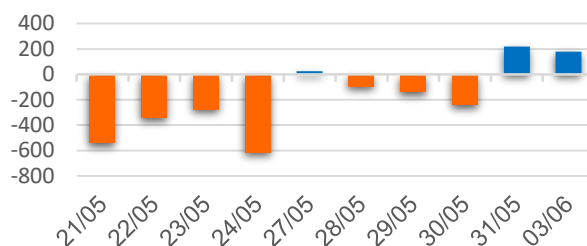
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	3,363	PVS	7,014
HHC	24	IDC	1,569
		HLD	104
		PSI	2
		SCI	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

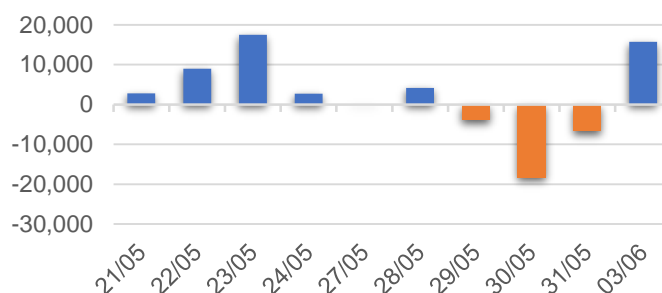
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		DDV	4,068
		VEA	1,981
		CLX	267
		ABB	5
		OIL	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



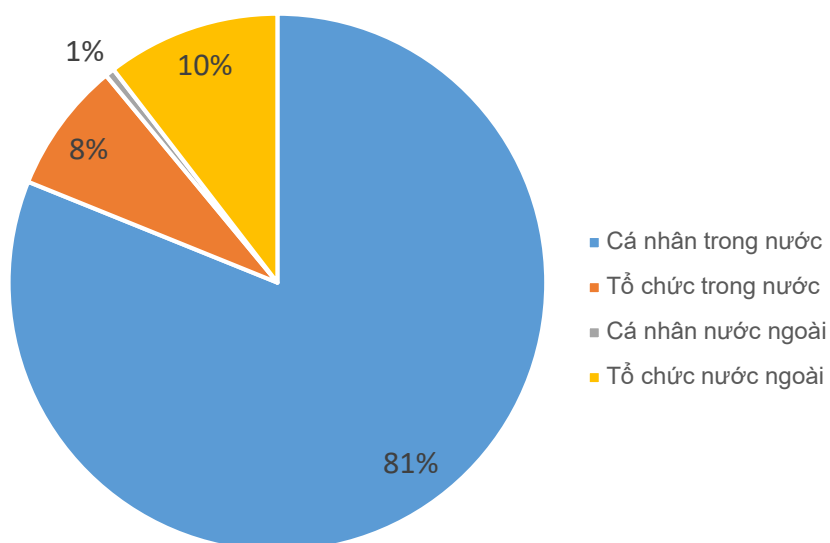
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



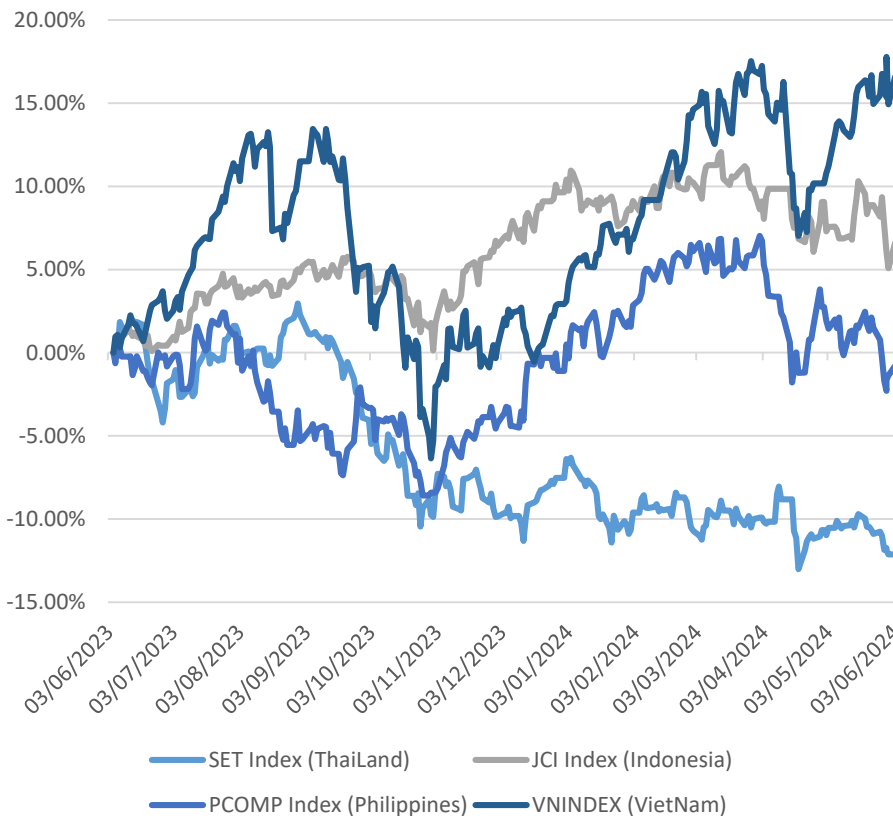
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



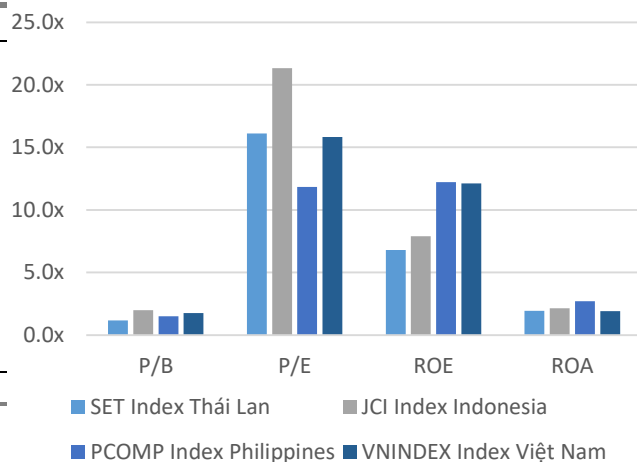
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		16.1x	21.3x	11.8x	15.8x
ROE	%	6.79	7.90	12.21	12.12
ROA	%	1.93	2.14	2.71	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	451.70	730.32	151.95	202.63
GTGD	Tỷ USD	1.94	1.94	0.36	0.60
LS cổ tức	%	3.48	3.37	2.78	1.65

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written